

MARKET INSIGHTS REPORTS

09.04.2024

NGÂN HÀNG VÀ BÁN LẺ ĐẨY CHỈ SỐ TĂNG
ĐIỂM



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Chu kỳ điều chỉnh sơ cấp nếu có cũng chỉ là 2-5 tuần
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Cán cân thanh toán của Việt Nam
Xuất khẩu thép 3T/2024 vẫn duy trì đà tăng khá (Số liệu lũy kế)
- 10** TTCK MỸ
Dự báo chỉ số chính giao dịch giảm cơ nhưng đóng cửa sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	540
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	332
Số cổ phiếu giảm giá	137
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	71

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	234
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	111
Số cổ phiếu giảm giá	65
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	58

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	347
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	157
Số cổ phiếu giảm giá	111
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	79

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	56,483.96	52,823.14	3,660.81
% KL toàn thị trường	7.87%	7.36%	
Giá trị	1,808,888	1,537,748	271,140
% GT toàn thị trường	10.55%	8.97%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,277.40	922.87	1,354.53
% KL toàn thị trường	7.87%	7.36%	
Giá trị	58,554	21,422	37,132
% GT toàn thị trường	3.57%	1.30%	

UPCOM

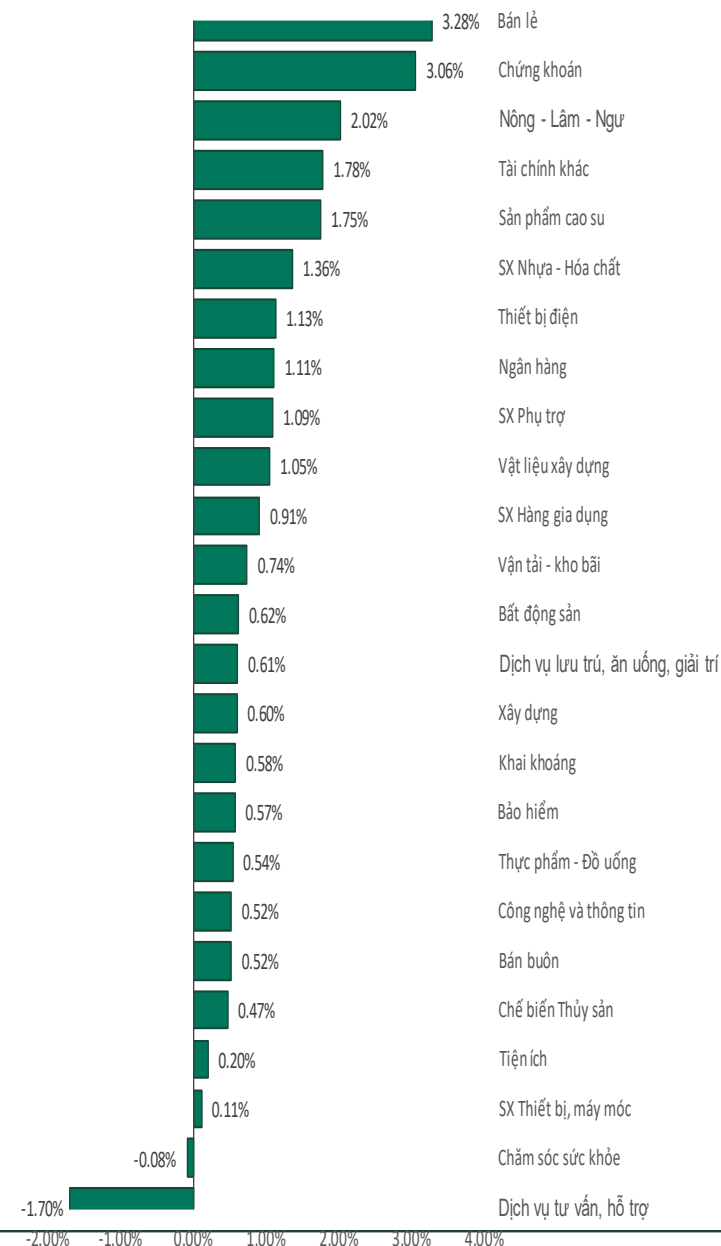
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	238.58	1,089.13	(850.55)
% KL toàn thị trường	0.55%	2.52%	
Giá trị	9,941	24,071	(14,130)
% GT toàn thị trường	1.49%	3.61%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

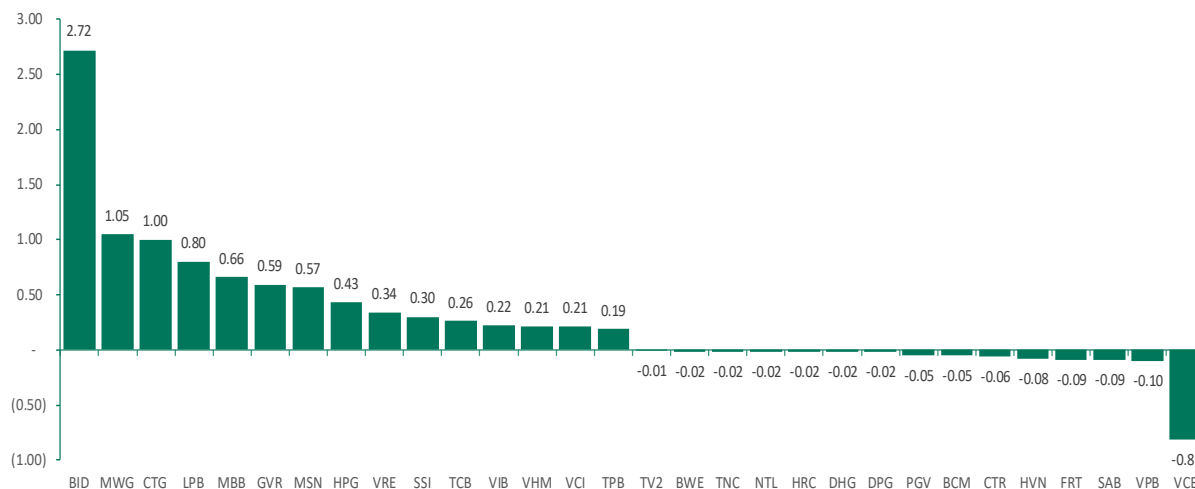
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	686,800	94,300	-600 (-0.63%)	17.31	3.19	5,449	527,051
2	BID	1,751,000	52,700	1,900 (3.74%)	15.90	2.44	3,314	300,413
3	VHM	10,943,800	43,200	200 (0.47%)	5.64	1.03	7,664	188,109
4	CTG	5,238,500	34,250	750 (2.24%)	9.24	1.46	3,706	183,922
5	GAS	623,600	79,900	100 (0.13%)	16.07	2.81	4,972	183,510
6	VIC	3,502,300	47,700	0 (0%)	84.42	1.23	565	182,389
7	HPG	9,838,000	29,900	300 (1.01%)	26.77	1.69	1,117	173,862
8	TCB	5,384,200	45,800	300 (0.66%)	8.97	1.23	5,104	161,331
9	VPB	9,349,100	19,350	-50 (-0.26%)	13.50	1.10	1,433	153,521
10	FPT	1,432,500	113,000	400 (0.36%)	24.24	4.79	4,661	143,506

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 12.47 điểm (+ 1.00%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bán lẻ, chứng khoán, nông lâm ngư, tài chính khác, sản phẩm cao su, sản xuất nhựa hóa chất, thiết bị điện, ngân hàng... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đả tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như MWG, PNJ, HAG, SSI, VND, VCI, VIX, FTS, BSI, VIF, DRC, CSM, GVR, DGC, DCM, DPM, BMP, PHR, GEX, DQC, BID, CTG, VCB, LPB, TPB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CTG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương ẩn cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Sau khi xuất hiện mô hình Outside Day vào ngày hôm qua, thì CTG xuất hiện mẫu hình White Closing Marubozu - Vì các ngày bên ngoài đóng vai trò như các mô hình tiếp tục, nên kỳ vọng sự đột phá sẽ cùng hướng với xu hướng giá xuất hiện theo cây nến tiếp theo;
- ✓ Nếu giá đóng cửa trên mức cao nhất của mô hình, hãy mua vào lúc mở cửa ngày hôm sau;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(ii) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Chúng tôi ước lãi ròng Q1/2024 của LPB khoảng 2,000 tỷ tăng 66% so với cùng kỳ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 65%;

(iii) BID tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình ABC của sóng 4 với hỗ trợ quanh 50;
- ✓ Một Break out kháng cự 54 sẽ xác nhận xu hướng tăng giá sóng 5 của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iv) HAG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Mô hình vai đầu vai đảo ngược ở đáy đang hình thành với kháng cự 13.3 – Một Break out sẽ xác nhận xu hướng chính của cổ phiếu;

- ✓ Giá kết thúc sóng 4 giảm giá với mô hình ABC và đang hình thành sóng 5 tăng giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(v) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang Retest PullBack vùng kháng cự bị phá vỡ ngày 25/3/2024 và nay trở thành ngưỡng hỗ trợ - Mô hình tạo đáy có thể hình thành ở khu vực này trong 1-2 phiên tới;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(vi) VIX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi tại ngưỡng hỗ trợ động MA(50) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 69%;

(2) Dịch vụ tư vấn hỗ trợ, chăm sóc sức khỏe ... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đả giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TV2, DHG, TRA... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DHG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Thanh khoản giảm mạnh và cổ phiếu giao dịch quanh hỗ trợ động MA(200) – Khả năng thiết lập chuỗi đi ngang là cao;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 65%;

(ii) TV2 giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Exhaustion gaps”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Xảy ra vào cuối một xu hướng với khối lượng lớn. Khoảng trống thường không được theo sau bởi mức cao hoặc mức thấp mới và khoảng cách có thể cao bất thường. Sau khoảng trống giá, giá cùng cổ hoặc đảo chiều. Thường xảy ra sau khoảng trống tiếp tục. Khoảng trống kiệt sức thường đóng lại trong vòng một tuần;
- ✓ 6 ngày cho khoảng trống đi lên, 5 ngày cho khoảng trống đi xuống;
- ✓ Xác suất tăng giá trong 1 tuần của mô hình này là 60%;
- ✓ Vùng giá hỗ trợ là 33;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Một phiên chưa khẳng định xu hướng nhưng đó là điều cần thiết với thị trường

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng. Tuy nhiên, chúng ta biết rằng giai đoạn này bên bán đang là bên chi phối thị trường và sắc xanh thường chỉ đảm bảo vào những phút cuối cùng nên tâm lý thận trọng là điều thường thấy. Và cũng rất nhiều lần trong quá khứ, chỉ số vẫn tăng từ việc kết thúc đã giảm với khối lượng giao dịch thấp.

Các điểm cần lưu ý:

(i) VN-Index bị chạm kháng cự tại vùng 1,300 điểm, cũng là dải băng trên của Bollinger (tháng). Mức hỗ trợ quan trọng trên đồ thị tháng là 1,220 – 1,230. Quan điểm của chúng tôi khu vực hỗ trợ này sẽ đúng vững và đây là đợt điều chỉnh giảm nhanh lên nhanh của thị trường. Nếu vùng đảo chiều ngày 10/4/2024 thất bại, trong trường hợp đó, vùng thời gian 21.4.2024 có thể lại là điểm đảo chiều đáy và tất nhiên, VN-Index có thể sẽ lùi lại giảm điểm thêm để giảm về vùng hỗ trợ nên việc quản trị rủi ro phù hợp với danh mục của từng nhà đầu tư vẫn phải duy trì thận trọng.

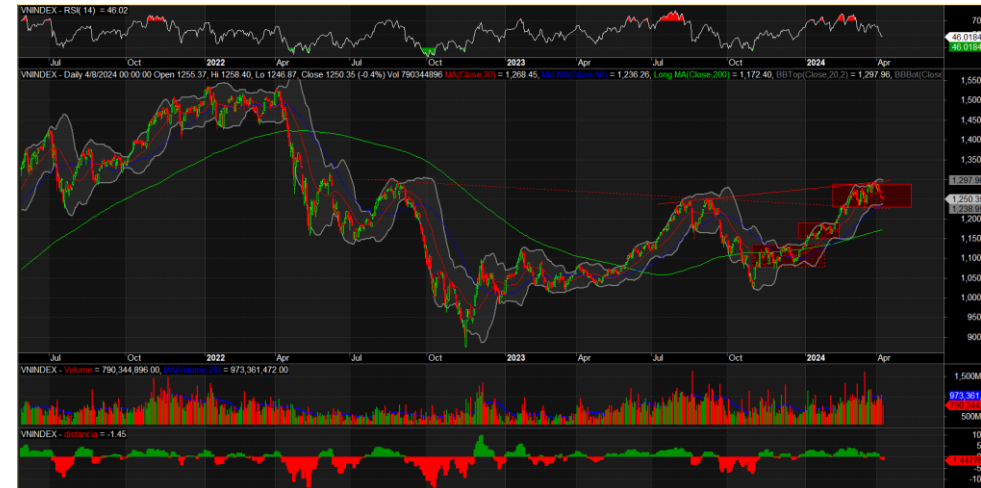
(ii) Khối ngoại đã quay trở lại mua ròng trên 200 tỷ. Như vậy đây là phiên mua ròng thứ 3 trong 4 phiên giao dịch gần nhất. Tín hiệu này cũng giảm bớt áp lực tâm lý căng thẳng cho nhà đầu tư tư trong bối cảnh hiện tại. Lượng bán ròng tập trung ở VHM, DBC, VNM, FUESSVFL (Quỹ ETF Ssiam Vnfin Lead) ...trong khi lượng mua ròng tập trung ở nhóm chứng khoán, MWG, SBT, VRE, BID, MSN, VIX, VCI, PHR, SSI...Việc mua ròng mạnh MWG giúp cổ phiếu này thiết lập mốc cao mới trong ngày và có thể giúp cổ phiếu này đảo độ dốc tăng giá trong giai đoạn tới.

(iii) Dựa trên góc nhìn chu kỳ, vì đây là chu kỳ sơ cấp đầu tiên, nên thị trường chỉ giảm dưới 10% trong 2-5 tuần.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 22 mã cho tín hiệu đi ngang. VHM, MWG...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 55% và 64.70% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,230 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu HDB



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	530.32	528.51	532.12	NO	537.54	541.16	548.38	552	526.7	519.48	515.86	508.64
HNXINDEX	239.49	239.05	239.92	NO	241.23	242.11	243.85	244.73	238.61	236.87	235.99	234.25
UPIINDEX	90.42	90.35	90.5	YES	90.75	90.92	91.25	91.42	90.25	89.92	89.75	89.42
VN30	1262.15	1259.76	1264.53	NO	1271.69	1276.47	1286.01	1290.79	1257.37	1247.83	1243.05	1233.51
VNXALL	2038.52	2033.81	2043.23	NO	2057.36	2066.77	2085.61	2095.02	2029.11	2010.27	2000.86	1982.02
VNINDEX	1257.78	1255.26	1260.3	NO	1267.86	1272.9	1282.98	1288.02	1252.74	1242.66	1237.62	1227.54
VN30FIM	1260.9	1259.25	1262.55	NO	1267.6	1271	1277.7	1281.1	1257.5	1250.8	1247.4	1240.7
VN30F2M	1264.67	1263.5	1265.83	YES	1270.73	1274.47	1280.53	1284.27	1260.93	1254.87	1251.13	1245.07
VN30FIQ	1264.8	1263.2	1266.4	NO	1271.2	1274.4	1280.8	1284	1261.6	1255.2	1252	1245.6
VN30F2Q	1264.8	1263.75	1265.85	YES	1270.1	1273.3	1278.6	1281.8	1261.6	1256.3	1253.1	1247.8
BCM	61.57	61.45	61.68	NO	62.13	62.47	63.03	63.37	61.23	60.67	60.33	59.77
ACB	27.22	27.17	27.26	NO	27.38	27.47	27.63	27.72	27.13	26.97	26.88	26.72
BID	52.07	51.75	52.38	NO	53.33	53.97	55.23	55.87	51.43	50.17	49.53	48.27
BVH	41.6	41.63	41.58	YES	41.9	42.25	42.55	42.9	41.25	40.95	40.6	40.3
CTG	34.02	33.9	34.13	NO	34.48	34.72	35.18	35.42	33.78	33.32	33.08	32.62
FPT	112.9	112.85	112.95	YES	113.3	113.6	114	114.3	112.6	112.2	111.9	111.5
GAS	79.97	80	79.93	YES	80.43	80.97	81.43	81.97	79.43	78.97	78.43	77.97
GVR	32.08	31.97	32.19	NO	32.57	32.83	33.32	33.58	31.82	31.33	31.07	30.58
HDB	23.9	23.88	23.92	NO	24.1	24.25	24.45	24.6	23.75	23.55	23.4	23.2
HPG	29.78	29.72	29.84	NO	30.02	30.13	30.37	30.48	29.67	29.43	29.32	29.08
MBB	23.8	23.7	23.9	NO	24.2	24.4	24.8	25	23.6	23.2	23	22.6
MSN	73.07	72.85	73.28	NO	73.93	74.37	75.23	75.67	72.63	71.77	71.33	70.47
MWG	51.9	51.45	52.35	NO	54	55.2	57.3	58.5	50.7	48.6	47.4	45.3
PLX	37.12	37.1	37.13	YES	37.38	37.62	37.88	38.12	36.88	36.62	36.38	36.12
POW	11.28	11.27	11.29	YES	11.37	11.43	11.52	11.58	11.22	11.13	11.07	10.98
SAB	55.13	55.2	55.07	NO	55.37	55.73	55.97	56.33	54.77	54.53	54.17	53.93
SHB	11.17	11.15	11.18	NO	11.28	11.37	11.48	11.57	11.08	10.97	10.88	10.77
SSB	21.8	21.75	21.85	NO	22	22.1	22.3	22.4	21.7	21.5	21.4	21.2
SSI	37.23	37.1	37.37	NO	37.77	38.03	38.57	38.83	36.97	36.43	36.17	35.63
STB	29.03	28.98	29.09	NO	29.37	29.58	29.92	30.13	28.82	28.48	28.27	27.93
TCB	45.6	45.5	45.7	NO	46	46.2	46.6	46.8	45.4	45	44.8	44.4
TPB	18.45	18.38	18.52	NO	18.75	18.9	19.2	19.35	18.3	18	17.85	17.55
VCB	94.63	94.8	94.47	NO	95.07	95.83	96.27	97.03	93.87	93.43	92.67	92.23
VHM	43.1	43.05	43.15	NO	43.3	43.4	43.6	43.7	43	42.8	42.7	42.5
VIB	22.93	22.88	22.99	NO	23.22	23.38	23.67	23.83	22.77	22.48	22.32	22.03
VIC	47.47	47.35	47.58	NO	47.93	48.17	48.63	48.87	47.23	46.77	46.53	46.07
VJC	101.9	101.75	102.05	NO	102.7	103.2	104	104.5	101.4	100.6	100.1	99.3
VPB	19.3	19.27	19.33	NO	19.45	19.55	19.7	19.8	19.2	19.05	18.95	18.8
VNM	67.03	67.05	67.02	YES	67.27	67.53	67.77	68.03	66.77	66.53	66.27	66.03
VRE	24.05	23.97	24.12	NO	24.45	24.7	25.1	25.35	23.8	23.4	23.15	22.75

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
LPB	9,837,500	4,171,690	236	6.92
POM	8,769,400	2,691,200	326	6.9
AAH	4,414,400	612,180	721	-10.26
AAV	2,584,700	402,990	641	2.78
DDG	2,246,300	732,780	306.54	0
TV2	2,067,900	852,290	243	-2.42
TSC	1,928,700	960,640	201	0.93
PSH	1,807,700	725,010	249.33	-4.7
DVM	1,697,000	427,510	397	9.73
S99	1,665,000	666,980	250	-9.56
CEN	1,628,500	553,470	294.23	-10.81
VNE	1,201,800	316,050	380	-5.74
C69	1,052,200	436,250	241	7.25
ST8	1,029,100	493,880	208	0
API	724,100	225,490	321	-2.13
BVG	608,900	103,180	590.13	0
QTP	602,500	261,250	231	-0.65
CVN	516,000	255,660	202	3.33
SRA	448,900	162,820	276	-2.86
BNA	415,100	106,840	389	-2.68
POS	277,100	32,310	857.63	11.18
TCL	195,700	31,190	627	1.55
TNA	193,200	64,550	299	0.51
BDT	185,100	49,520	374	5.47
MTA	165,000	32,340	510	14.29
SGR	142,900	60,160	237.53	-2.2
TAL	121,300	27,280	445	0
NSH	118,500	29,830	397	4.08
CAP	109,000	37,720	289	9.75
GSM	105,000	3,880	2,706	-12.33
BMC	102,400	32,270	317	1.83
DBD	101,200	45,090	224	-0.72
SHE	101,000	2,720	3,713	-2.22
VE9	97,400	20,250	481	-9.09
MCM	88,700	39,420	225	-0.25
DCL	77,200	24,030	321	0.42
BLI	75,300	14,590	516	0
VSH	74,500	19,330	385	1.98
HNA	64,900	9,020	720	-0.66
TOS	63,400	30,920	205	0

- Lưu ý: LPB, POM...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
27-Mar	VGI	Mua	≤ 41	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 50
27-Mar	MSR	Mua	≤ 16.5	10% -20%	Cổ phiếu kết thúc chuỗi sogs giảm giá và đang hình thành xu hướng tăng giá mới
27-Mar	DXG	Mua	≤ 21	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 25

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,200 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,300 điểm;
- Nhóm ngân hàng đang tìm điểm cân bằng sau điều chỉnh: CTG, LPB, HDB, TPB... là nhóm cổ phiếu cần được quan sát lúc này;
- Dựa trên khung đo thời gian thì thị trường sắp vào giai đoạn biến động mạnh;
- Với thương vụ bán 5% vốn Bách Hóa Xanh hoàn tất, MWG sẽ có thêm nguồn vốn mở rộng chuỗi sau khi đã đạt điểm hòa vốn;
- Chúng tôi thấy nhóm cổ phiếu định giá cao hoặc tăng nóng đang có dấu hiệu điều chỉnh giảm giá mạnh: FRT..

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 08/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.038 VND/USD, không thay đổi so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.189 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.963 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên 05/04. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 35 đồng ở chiều mua vào trong khi tăng 05 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.400 VND/USD và 25.520 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 08/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,04 – 0,14 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm 0,09 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 2,72%; 1W 2,94%; 2W 3,34% và 1M 3,66%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,23%; 1W 5,30%; 2W 5,38%, 1M 5,41%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm ở các kỳ hạn 10Y và 15Y; chốt phiên ở mức: 3Y 1,85%; 5Y 2,09%; 7Y 2,28%; 10Y 2,76%; 15Y 2,96%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 3.200 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất tăng lên mức 2,9%. Có 14.999,8 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 11.799,8 tỷ đồng ra thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 160.999 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giữ ở mức 8.465,53 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



Trung Quốc dẫn đầu thế giới về tái chế pin

Khi nhiều quốc gia trên thế giới nỗ lực hướng tới quá trình chuyển đổi xanh, một kỷ nguyên mới của ô tô điện đang được mở ra và kéo theo đó là nhu cầu về pin. Trong khi các loại pin này - cũng cần thiết cho việc lưu trữ năng lượng trong gia đình, công nghiệp và lưới điện - mới được sản xuất, thị trường tái chế pin lithium-ion cũng đang phát triển, đặc biệt vì nó “bảo tồn các khoáng chất quan trọng và các vật liệu có giá trị khác được sử dụng trong pin và là một cách tiếp cận bền vững hơn là thải bỏ”, như Cơ quan Bảo vệ Môi trường Mỹ viết.

Dữ liệu từ ACS Energy Lett được trích dẫn trong một bài báo của Maria Virginia Olano trên Canary Media cho thấy Trung Quốc là quốc gia dẫn đầu về loại hình tái chế pin này vào năm 2021, với công suất tái chế pin lithium-ion hiện có và theo kế hoạch là 188.000 tấn mỗi năm. Tiếp theo là Đức và Mỹ, mặc dù cả hai nước đều tụt lại phía sau một chút.

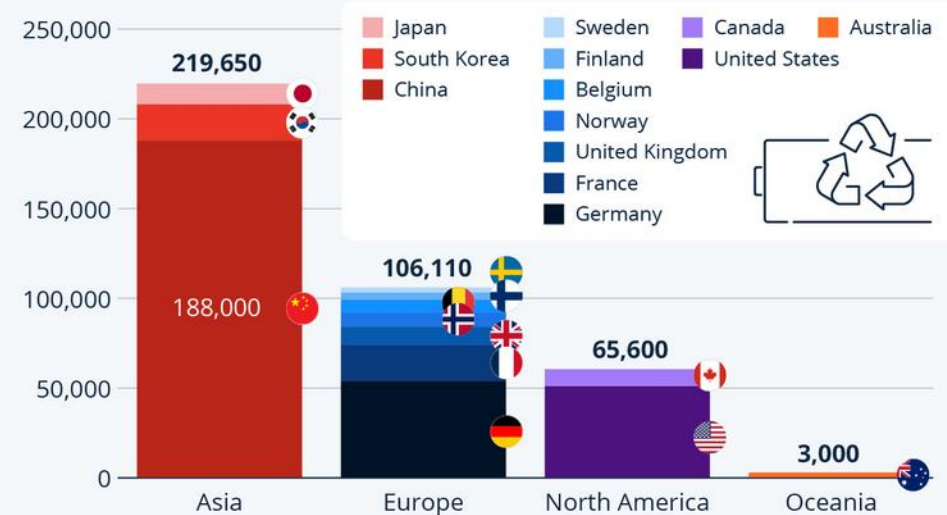
Kể từ năm 2021, thậm chí còn có nhiều kế hoạch mở rộng các nhà máy tái chế pin lithium-ion hơn. Theo các nhà nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu Hệ thống và Đổi mới Fraunhofer, trong khi phần lớn năng lực tái chế pin lithium-ion nằm ở Đông Á, Châu Âu cũng đang xây dựng năng lực và có thể tăng công suất tái chế lên khoảng 400.000 tấn mỗi năm vào năm 2025.

Mức độ áp dụng chính sách về tái chế pin rất khác nhau tùy theo quốc gia và khu vực. Ví dụ, Hội đồng Châu Âu hiện đã đồng ý đặt mục tiêu thu hồi lithium từ pin thải lên 50% vào năm 2027 và 80% vào năm 2031 và cho biết sẽ có quy định mới về mức hàm lượng tái chế tối thiểu bắt buộc đối với công nghiệp, SLI. pin và pin EV. Olano của Canary Media lập luận rằng chính sự thiếu chính sách tương đối hỗ trợ sự phát triển của hoạt động tái chế pin lithium-ion ở Mỹ trong những năm qua đã khiến nước này tụt hậu về mặt này, tụt hậu so với các thị trường ở châu Á và châu Âu.

Tuy nhiên, một phân tích của Bloomberg cho biết ngành tái chế đã “bùng nổ quá sớm” ở Mỹ vì có quá nhiều nhà máy tái chế và không có đủ pin thải để tái chế, và “sẽ không có trong hơn một thập kỷ nữa”.

China Is the World Leader in Battery Recycling

Existing and planned lithium-ion battery recycling capacity in tons per year (2021)



Source: ACS Energy Lett via Canary Media



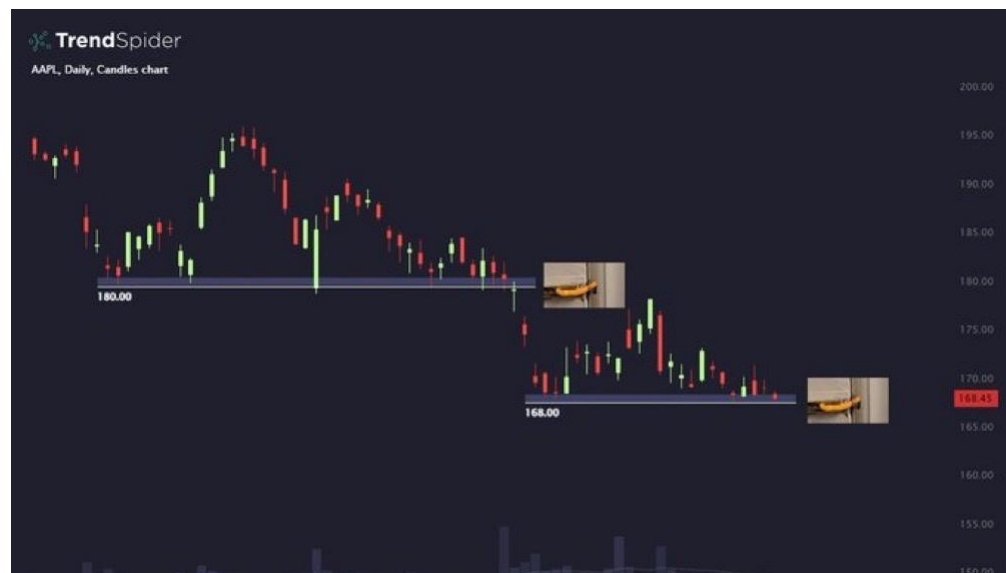
Cổ phiếu năng lượng OXY xuất hiện điểm mua vàng – Giá sẽ vận động như hình vẽ ?



TESLA xuất hiện Break out mẫu hình Falling Wedge – Tín hiệu tăng giá trung hạn ?



AAPL có giữ vững được mốc hỗ trợ hiện tại hay tiếp tục đi xuống ?



Nhật thực tại Mỹ có phải là nhật thực với thị trường ?



Kết luận: Dự báo chỉ số chính giao dịch giằng co nhưng đóng cửa sẽ giảm điểm vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

